

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 – MÔN TOÁN

Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (câu 1 – câu 5):

Câu 1. Số thập phân 3,052 đọc là:

- A. Ba phẩy không năm hai
- B. Ba phẩy không trăm năm mươi hai.
- C. Ba phẩy không nghìn không trăm năm mươi hai.
- D. Ba phẩy không năm mươi hai.

Câu 2. Hỗn số $20\frac{9}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 2,009
- B. 20,9
- C. 2,09
- D. 20,09

Câu 3. $y \times 32 = 43,2$. Giá trị của y là:

- A. 135
- B. 13,5
- C. 1,35
- D. 1,305

Câu 4.

a) Một trường tiểu học dự định trồng 800 cây lấy gỗ, nhưng đã trồng được 400 cây. Hỏi trường đó đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch?

- A. 50%
- B. 0,5%
- C. 40%
- D. 55%

b) 27% của 150 kg gạo là:

- A. 40,5 kg gạo
- B. 0,405 kg gạo
- C. 4,05 kg gạo
- D. 405 kg gạo

Câu 5. Giá trị của biểu thức $(161,4 - 68,9) : 3,7 - 15,24$ là:

- A. 9,86
- B. 9,76
- C. 9,67
- D. 97,6

Câu 6. Một tấm bìa hình tam giác có độ dài đáy là 8cm, chiều cao là 6cm. Diện tích tấm bìa đó là:

- A. 24cm
- B. 24cm^2
- C. 48cm
- D. 48cm^2

Câu 7. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô ☐:

☐ $13\text{ m}^2 500\text{ cm}^2 = 13,05\text{m}^2$.

☐ Trong các số thập phân 0,1 ; 0,16 ; 0,9 ; 0,099 số bé nhất là 0,1.

Câu 8. Tính nhẩm:

$25,36 : 100 = \dots\dots\dots$

$67,98 \times 0,1 = \dots\dots\dots$

$18,97 : 1000 = \dots\dots\dots$

$35,4 : 0,01 = \dots\dots\dots$

Câu 9.

a) Tìm x:

$$x + 0,06 = 15,6 + 1,8$$

b) Tính giá trị biểu thức:

$$8,16 : 1,2 - 3,56 + 0,125$$

.....
.....
.....
.....
Bài 10. Một biển báo giao thông hình tam giác có tổng độ dài đáy và chiều cao là 121,9cm; biết chiều cao kém độ dài đáy là 17,9cm. Tính diện tích của biển báo giao thông đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....